

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc ban hành quy định các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 2023

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường về công tác cán bộ lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức hoạt động trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 1425/KH-ĐHSPKT ngày 22/8/2022 về việc rà soát, hiệu chỉnh CTĐT đại học;

Căn cứ Hướng dẫn số 1712/HĐ-ĐHSPKT ngày 30/9/2022 về việc rà soát, hiệu chỉnh CTĐT đại học;

Căn cứ Nội dung biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo trường số 519/BB-HĐKHDT ngày 21/3/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành “**Quy định các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 2023**” của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế cho quyết định số 3776/QĐ-DHSPKT ngày 26/12/2022 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh về việc quy định các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo đại học.

**Điều 3.** Quyết định này áp dụng cho tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học đại trà (ngoại trừ ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh) và có hiệu lực từ khóa tuyển sinh 2023 - 2024.

**Điều 4.** Các đơn vị, giảng viên và sinh viên tại trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

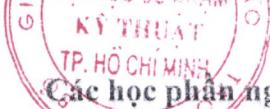
*Hv*

**Nơi nhận:**

- BGH (để biết);
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



*Hv*  
PGS.TS. Lê Hiếu Giang



## QUY ĐỊNH

**Các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 2023**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-DHSPKT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh)

### 1. Quy định các học phần ngoại ngữ

Đối với các chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học các khoa/viện quản  
chương trình đào tạo đưa vào 2 học phần ngoại ngữ tiếng Anh được quy định như sau:

- Học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1 (ENCS140026) – 4 Tín chỉ**
- Học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2 (ENCS240026) – 4 Tín chỉ**

Các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ quy định trong CTĐT và không  
bố trí vào tiến độ đào tạo.

### 2. Cách thức tham gia học hoặc quy đổi học phần

Để đạt hai học phần này trong CTĐT sinh viên có thể sử dụng một trong hai cách  
sau:

- Sinh viên đăng ký tham gia các lớp học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1, Kỹ  
năng giao tiếp tiếng Anh 2** tại **Trung tâm Phát triển Ngôn ngữ (CELL)** của nhà  
trường khi đã đạt chuẩn năng lực tiếng Anh đầu vào được quy định tại mục 3.

- Sinh viên nộp về phòng Đào tạo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với 4 kỹ năng  
(Nghe, Nói, Đọc, Viết) gồm: chứng chỉ **IELTS** do British Council, IDP Education Pty  
Ltd cấp; chứng chỉ **TOEFL** do IIG, ETS cấp; chứng chỉ **Aptis ESOL** do British Council  
cấp hoặc chứng chỉ tiếng Anh **VSTEP** của Việt Nam để quy đổi sang các học phần Kỹ  
năng giao tiếp tiếng Anh trong CTĐT trong các khung thời gian quy định sau:

- a. Trong 02 tuần đầu học kỳ 1 đối với sinh viên khóa mới;
- b. Trong 02 tuần theo thời gian đăng ký học phần và điều chỉnh đăng ký học  
phần vào đầu mỗi học kỳ;
- c. Trong 01 tuần, trước thời gian kết thúc đóng học phí đợt 2 của mỗi học kỳ 06  
tuần.

Ghi chú:

+ Tại thời điểm sinh viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi sang điểm học  
phần kỹ năng giao tiếp tiếng Anh nếu điểm chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức điểm chuẩn đầu  
ra tiếng Anh theo quy định hiện hành thì sẽ được xét đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi xét  
tốt nghiệp (chứng chỉ phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp);

+ Sinh viên chỉ được sử dụng chứng chỉ quy đổi sang các học phần Kỹ năng giao  
tiếp tiếng Anh trong 07 học kỳ đầu tiên.

### 3. Quy định tổ chức các lớp học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh

- CELL tổ chức kiểm tra phân loại chuẩn năng lực tiếng Anh đầu vào khi sinh  
viên đăng ký tham gia học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1**. Những sinh viên có kết  
quả kiểm tra đạt mới được đăng ký tham gia học học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh**  
1 tại CELL. Những sinh viên có kết quả kiểm tra chưa đạt có thể đăng ký tham gia học

các lớp bồi dưỡng năng lực tiếng Anh đầu vào do CELL tổ chức hoặc tự bồi dưỡng kiến thức để đạt chuẩn năng lực tiếng Anh đầu vào;

- Sinh viên có kết quả đạt học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1** mới được đăng ký học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2**;

- Biên chế mỗi lớp học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh có sĩ số khoảng từ 20 đến 30 sinh viên để đảm bảo chất lượng cho người học.

#### 4. Cách thức đánh giá học phần

Điểm tổng kết của các học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh sẽ hiển thị trên bảng điểm sinh viên nhưng không tính vào điểm trung bình học kỳ cũng như điểm trung bình tích lũy của sinh viên. Những sinh viên sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi ở mục (5) sẽ được ghi MIỄN THI trong bảng điểm sinh viên. Sinh viên nào có điểm tổng kết học phần không đạt (<5) phải đăng ký học lại học phần đó.

#### 5. Mức điểm các loại chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng để xét miễn học các phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)	Aptis ESOL General (4 kỹ năng)	Aptis ESOL Advanced (4 kỹ năng)	Học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh
A2	4.0	32-34	385-785	66-101	X	Được MIỄN học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1
B1	4.5-5.0	35-46	790-1090	102-149	74-85	Được MIỄN học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2

#### 6. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển Ngôn ngữ (CELL)

- Xây dựng Đề cương chi tiết của từng học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh theo đúng quy định năng lực tiếng Anh của nhà trường được Hội đồng khoa học đào tạo trường phê duyệt;

- Tổ chức kiểm tra phân loại chuẩn năng lực tiếng Anh đầu vào khi sinh viên đăng ký tham gia học phần **Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1**;

- Tổ chức giảng dạy các lớp kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên theo đúng Đề cương chi tiết, biên chế sĩ số lớp theo đúng quy định của nhà trường để đảm bảo chất lượng cho người học;

- Từng học kỳ Trung tâm có trách nhiệm nhập điểm tổng kết học phần vào hệ thống quản lý điểm của nhà trường và nộp bảng điểm về phòng Đào tạo.

#### 7. Trách nhiệm của phòng Đào tạo

- Nhận và xác minh các loại chứng chỉ ngoại ngữ để xét miễn các học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh và miễn chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên theo quy định ở mục (2);

- Nhận bảng điểm tổng kết học phần từ CELL, kiểm tra và lưu trữ theo quy định.

#### 8. Trách nhiệm của phòng Kế hoạch Tài chính

- Đề xuất mức học phí và cách thu học phí của các học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho lần học thứ nhất và các lần học lại của sinh viên;

- Tổ chức thu học phí cho các học phần Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong từng học kỳ theo quy định chung của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản hồi về Phòng Đào tạo để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của trường./.



PGS. TS. Lê Hiếu Giang